TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Văn Du
2. Ông Nguyễn Tấn Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1981
Địa chỉ: 102 Nguyễn N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
2. Bị đơn: Ông Ngô Văn B, sinh năm 1977
Địa chỉ: K116/07 Nguyễn N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Bà P, ông B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ngô Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông B kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nay thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại k116/07 Nguyễn N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Ông Bdùng dây điện xiết cổ bà và có lần dùng dao đòi giết bà; hiện nay hai vợ chồng không sống chung với

nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Ngô Văn B.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con tên Ngô Thị Bích N, sinh ngày 17/4/2006. Ly hôn, bà P có nguyện vọng nhận nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Ngô Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông B thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà P trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên việc bà P nộp đơn xin ly hôn, ông B không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung như bà P trình bày là đúng. Ly hôn, ông B có nguyện vọng nhận nuôi con, yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn dân sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn dân sự chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại phiên hòa giải lần hai và phiên tòa lần thứ nhất.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn dân sự thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P, công nhận bà Ngô Thị P và ông Ngô Văn B thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét giao con chung Ngô Thị Bích N, sinh ngày 17/4/2006 cho bà P nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Ngô Thị P và ông Ngô Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Ngô Thị P và ông Ngô Văn B. Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P và ông Ngô Văn B kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nay thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, bà P cho rằng tình cảm giữa bà và ông B không còn nên kiên quyết ly hôn, ông B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P. Xét thấy, việc ông B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa bà P và ông B là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà P và ông B có 01 con chung là Ngô Thị Bích N, sinh ngày 17/4/2006. Ly hôn, cả bà P và ông B đều có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng cháu N, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông B yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy cháu N là con gái đang sống với mẹ và cháu có bản tự khai nguyện vọng được sống với mẹ nên cần thiết phải giao cháu N cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà P phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05272 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị P về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn B, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị P và ông Ngô Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Thị Bích N, sinh ngày 17/4/2006 cho bà Ngô Thị P nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị P phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05272 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Thọ